TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-ST
Ngày: 20-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Tấn Để.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 04/5/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: phường T, quận K, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp là anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long - Theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2022. *Có mặt*

2- Bị đơn: Anh B, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:* Ngày 29/11/2019 anh B có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), số tiền vay 180.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng (kể từ ngày 30/11/2019 đến 29/11/2024); lãi suất 13,5%/năm, điều chỉnh theo định kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức vay tín chấp; thời gian trả nợ

gốc định kỳ hằng tháng 01 lần, được chia thành 60 kỳ. Trong thời gian vay, anh B chỉ thanh toán gốc và lãi được 09 kỳ. Tiền gốc thanh toán được là 27.000.020 đồng. Kể từ ngày 04/9/2020 anh B không thanh toán nợ nữa. Anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh B phải thanh toán một lần đối với toàn bộ số nợ là 196.997.514 đồng; trong đó: nợ gốc 152.999.980 đồng; lãi trong hạn 30.530.086 đồng; lãi quá hạn 13.467.448 đồng. Sau ngày 20/7/2022 anh B phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký.

- *Bị đơn vắng mặt phiên tòa, tại bản tự khai ngày 30/6/2022 bị đơn trình bày:* Thừa nhận có vay và nợ Ngân hàng số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Cam kết sẽ hoàn trả tiền cho Ngân hàng nhưng hiện nay không còn công tác trong ngành Công an nữa, đi làm thuê tự do không có lương ổn định. Hàng tháng sẽ trả cho Ngân hàng 1.000.000 đồng.

- *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và đại diện nguyên đơn chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh B trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 20/7/2022 là 196.997.514 đồng và Ngân hàng có quyền tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh B ký hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng V, nhưng không thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ, do đó xác định quan hệ pháp luật vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Anh B có đơn yêu cầu không hòa giải và xin vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 29/11/2019 anh B có vay của Ngân hàng số tiền 180.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng (kể từ ngày 30/11/2019 đến 29/11/2024); hợp đồng có thỏa thuận lãi suất, lãi suất quá hạn; hình thức vay; thời gian trả nợ gốc. Trong thời gian vay, anh B chỉ thanh toán nợ gốc và lãi được 09 kỳ với số tiền gốc thanh toán được là 27.000.020 đồng. Kể từ ngày 04/9/2020 anh B không thanh toán nợ nữa. Anh B

đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng yêu cầu anh B phải thanh toán một lần đối với toàn bộ số nợ tính đến ngày 20/7/2022 là 196.997.514 đồng; trong đó: nợ gốc 152.999.980 đồng; lãi trong hạn 30.530.086 đồng; lãi quá hạn 13.467.448 đồng. Sau ngày 20/7/2022 anh B phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký.

Anh B thừa nhận số nợ nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự các đương sự không cần phải chứng minh.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2022, anh B yêu cầu Ngân hàng cho thanh toán mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng đại diện Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh B phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh B chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thanh toán số nợ 196.997.514 đồng x 5% = 9.849.000 đồng.

Ngân hàng không chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 92, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng V đối với anh B. Buộc anh B trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 20/7/2022 là 196.997.514 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm mười bốn đồng); trong đó: nợ gốc 152.999.980 đồng; lãi trong hạn 30.530.086 đồng; lãi quá hạn 13.467.448 đồng .

Ngân hàng có quyền tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật đối với số nợ chưa thanh toán kể từ ngày 21/7/2022 cho đến khi thi hành án xong số nợ.

2- Án phí sơ thẩm: Anh B phải chịu án phí là 9.849.000 đồng (Chín triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.731.300 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005355 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận